

Số: **102/2020/QĐST-DS**

*Tuyên Quang, ngày 05 tháng 11 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 111/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.**

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1993.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1971.

Cùng địa chỉ: Tổ 8, phường C, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Xóm 7, xã Đ, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về nghĩa vụ trả tiền: Bà Nguyễn Thị D có nghĩa vụ trả cho Anh Nguyễn Tuấn A số tiền là 69.000.000đ (*Sáu mươi chín triệu đồng*).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.*

- Về án phí: Anh Nguyễn Tuấn A tự nguyện nhận chịu một nửa tiền án phí dân sự có giá ngạch của vụ án, số tiền 862.500đ (*Tám trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng*). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự có giá ngạch đã nộp 1.725.000đ (*Một triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng*), anh Tuấn đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000658, ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q. Trả lại cho Anh Nguyễn

Tuần A số tiền chênh lệch 862.500đ (*Tám trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng*).

Bà Nguyễn Thị D tự nguyện nhận chịu một nửa án phí dân sự có giá ngạch của vụ án, số tiền 862.500đ (*Tám trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng*). Nhưng bà Dung hiện nay đã trên 60 tuổi, thuộc đối tượng được miễn nộp tiền án phí theo quy định. Nên miễn nộp tiền án phí dân sự có giá ngạch của vụ án đối với Bà Nguyễn Thị D.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận***

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- Chi cục THADS thành phố TQ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ TA.

**THẨM PHÁN**

**Lương Thanh Huyền**